

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Lam.
- Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị May T, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn M, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị May T trình bày: Vào năm 2011 chị và anh Hồ Văn M sau thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có một con chung tên Hồ Thị Ngọc V, sinh ngày 17/5/2012. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Chị đã bỏ về nhà cha mẹ sinh sống, vợ chồng cũng đã ly thân từ đó đến nay đã 09 năm. Trong thời gian ly thân không có hàn gắn tình cảm được, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Hồ Văn M.**

Về việc nuôi con: Có một con chung tên **Hồ Thị Ngọc V**, sinh ngày 17/5/2012, từ khi vợ chồng chị ly thân, cháu **V** sống chung với anh **M**, chị thống nhất giao cháu **V** cho anh **M** tiếp tục nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị **T**, cho chị **T** ly hôn với anh **M**. Về việc nuôi con: Giao con chung tên **Hồ Thị Ngọc V**, sinh ngày 17/5/2012 cho anh **M** tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị **T** chưa tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, anh **M** chưa có ý kiến nên chưa xem xét. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị May T** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn **Hồ Văn M** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị May T** và anh **Hồ Văn M** là hợp pháp được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của chị **T** là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa chị **T** và anh **M** có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Chị **T** và anh **M** đã ly thân nhiều năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn liên hệ gì với nhau, không gặp nhau hàn gắn. Tòa án đã triệu tập anh **M** đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh **M** đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị **T** và anh **M** không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **Nguyễn Thị May T** được ly hôn với anh **Hồ Văn M** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị T, anh M ly thân, thì cháu V sống chung với anh M, chị T thống nhất giao cháu V cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, không làm ảnh hưởng đến tâm lý cháu V. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu V cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, anh M chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, anh M chưa có văn bản ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004717 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị May T. Cho chị Nguyễn Thị May T được ly hôn với anh Hồ Văn M.

2. Về việc nuôi con : Giao con chung tên Hồ Thị Ngọc V, sinh ngày 17/5/2012 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị May T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0004717 ngày 01 tháng 4 năm 2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thị Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Dũng - Nguyễn Tuấn Lam

Nguyễn Thị Thùy Trang

